PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Tịnh Không Pháp Sư chủ giảng
Tại Cư Sĩ Lâm Singapore
Tháng 11 năm 1994
Chuyển ngữ: Cư sĩ Thanh Trí
Biên soạn: Gia đình cư sĩ Diệu Âm Diệu Bảo
Biên tập: Cư sĩ Thiện Đức

TẬP 18

"***Hành Bồ-tát đạo, chư vãng sanh giả, giai đắc A-duy-việt-trí, giai cụ kim sắc, tam thập nhị tướng, giai đương tác Phật***".

(Hành đạo Bồ-tát, những người vãng sanh đều được Bất Thoái Chuyển, đều đủ sắc vàng ba mươi hai tướng tốt, đều sẽ thành Phật).

Đoạn sau cùng này tức là loại vãng sanh thứ tư, là tu học pháp môn Đại Thừa khác mà không phải là những người chuyên tu Tịnh Độ vãng sanh. Điều này ở phía trước đã báo cáo với quý vị rồi. Chỗ này bổ sung thêm một chút giúp chúng ta rõ ràng, minh bạch hơn. "*Hành Bồ-tát đạo*", tức là tu học tất cả pháp môn Đại Thừa. Pháp Đại Thừa là Bồ-tát đạo, bao gồm Hiển giáo, Mật giáo, Tông Môn, Giáo Hạ. Chỉ cần đối với A-di-đà Phật, thế giới Tây Phương Cực Lạc họ có thể tin, có thể nguyện thì đều có thể vãng sanh, mười niệm, một niệm cũng có thể thành tựu. Những người này vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bình đẳng với người chuyên tu Tịnh Tông vãng sanh. Điều này là vô cùng hy hữu, khó được. Đều chứng được "*A-duy-việt-trí*". Đây có thể coi như chứng quả rồi. Trong giai vị của Bồ-tát đều là bậc Thất Địa, Bát Địa trở lên.

"*Giai cụ kim sắc, tam thập nhị tướng*" (đều đủ sắc vàng ba mươi hai tướng tốt), đây là từ trong tất cả pháp bình đẳng cử ra một thí dụ. Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là tử ma chân kim sắc thân, đều đầy đủ tướng hảo quang minh như Phật A-di-đà không khác, thế giới đó đích thật là thế giới bình đẳng. Còn một câu phía dưới, phía trước chưa có nói qua, câu này quá thù thắng. Chư vị cần phải biết tu học tất cả Phật pháp Đại Thừa hồi hướng vãng sanh sẽ có được thành tựu thù thắng như vậy. Những người chuyên tu Tịnh Độ chúng ta vãng sanh đương nhiên cũng không ngoại lệ, cho nên những điều trong kinh nói chúng ta đều có phần.

"*Giai đương tác Phật*" (đều sẽ thành Phật). Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn nhất định một đời sẽ làm Phật. Đến nơi đó tu hành thành tựu rồi, xem xét thế giới phương khác, xem chúng sanh ở thế giới nào có duyên phận với mình, như vậy mới có thể độ được. Điều này trong Phật Pháp thường nói "*Phật không độ người vô duyên*". Cho nên khi chưa thành Phật chúng ta nên rộng kết pháp duyên với chúng sanh, kết duyên càng nhiều, thì tương lai bạn thành Phật độ chúng sanh cũng nhiều, đạo tràng quốc độ được trang nghiêm, cho nên phải rộng kết pháp duyên.

"***Dục ư hà phương Phật quốc tác Phật, tùng tâm sở nguyện***".

(Nếu muốn thành Phật ở một phương cõi nào khác đều như sở nguyện).

Duyên của chúng sanh ở phương nào đã thành thục rồi, những người cần dùng thân Phật để được độ thì Bồ-tát liền hiện thân Phật. Giống như "Tám Tướng Thành Đạo" nói ở phía trước. Ngài đến thế gian ấy để làm Phật, độ chúng sanh.

"***Tùy kỳ tinh tấn tảo vãn, cầu đạo bất hưu, hội đương đắc chi, bất thất kỳ sở nguyện dã***".

(Tùy sự chuyên cần sớm muộn, cầu đạo không ngừng nghỉ, thì sẽ được toại nguyện).

Điểm này rất quan trọng, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định không thoái chuyển, tuy nhiên việc thành Phật sớm hay muộn có thể không nhất định, tại sao? Vì người đặc biệt tinh tấn thì họ thành Phật sớm, còn người qua loa một chút, hễ không thoái là được rồi, vậy thì thời gian thành Phật của họ tương đối chậm một chút. Người đặc biệt dụng công, đặc biệt tinh tấn thì thành Phật vượt trước, sớm hơn. Sớm và trễ không giống nhau, nhưng nhất định đạt được, trễ họ cũng sẽ thành Phật, không mất sở nguyện. Điều này cũng là A-di-đà Phật bảo đảm cho chúng ta.

"***A-nan! Dĩ thử nghĩa lợi cố***".

(Này A-nan! Do nghĩa lợi này).

"*Nghĩa*" là đạo lý, "*lợi*" là lợi ích. Bởi vì đạo lý này, lợi ích này nên:

"***Vô lượng vô số bất khả tư nghị vô hữu đẳng đẳng, vô biên thế giới, chư Phật Như Lai***".

(Vô lượng vô số bất khả tư nghị tất cả chư Phật Như Lai trong vô biên thế giới).

Đây là nói hết tất cả chư Phật Như Lai ở tận hư không khắp pháp giới, một vị cũng không bỏ sót.

Chư Phật Như Lai "***giai cộng xưng tán Vô Lượng Thọ Phật sở hữu công đức***".

(Chư Phật Như Lai đều xưng dương tán thán tất cả công đức của Phật Vô Lượng Thọ).

Đích thật công đức của A-di-đà Phật siêu việt hơn chư Phật. Sau khi đọc xong mấy phẩm kinh này thì chúng ta đã rõ ràng minh bạch những ý nghĩa chân tướng sự thật này rồi. Thảo nào chư Phật tán thán Di-đà là "*Quang Trung Cực Tôn, Phật Trung Chi Vương*" (tôn quý nhất trong các ánh sáng, vua trong các Phật).

LỄ CÚNG THÍNH PHÁP ĐỆ NHỊ THẬP LỤC
PHẨM HAI MƯƠI SÁU: LỄ CÚNG NGHE PHÁP

Phía trước nói về Bồ-tát của thế giới Cực Lạc, đoạn này là nói về Bồ-tát phương khác đến cúng dường A-di-đà Phật.

"***Phục thứ A-nan! Thập phương thế giới chư Bồ-tát chúng***".

(Lại nữa A-nan! Chúng Bồ-tát ở mười phương thế giới).

Đây là chỉ rõ cho chúng ta, mười phương thế giới tất cả những vị Bồ-tát hữu duyên. Chúng ta phải làm cho rõ ràng ai là hữu duyên, ai không có duyên? Tất cả chư Phật đều nói pháp môn này là pháp khó tin, vị Bồ-tát nào nghe rồi chịu tin tức là có duyên, Bồ-tát nghe rồi không tin thì chính là không có duyên, duyên chưa thành thục. Đây là Bồ-tát duyên đã thành thục, nghe rồi đều vô cùng hoan hỉ tiếp nhận.

"***Vị dục chiêm lễ Cực Lạc thế giới Vô Lượng Thọ Phật***".

(Muốn chiêm lễ Phật Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực Lạc).

Nghe đến công đức của A-di-đà Phật trang nghiêm như vậy, Bồ-tát đương nhiên đều muốn thân cận A-di-đà Phật, đến thế giới Tây Phương để tham phỏng, cúng Phật, nghe pháp. Họ có năng lực này, A-di-đà Phật cũng vô cùng hoan nghênh. Đây là Bồ-tát đi cúng dường Phật, họ không phải đi vãng sanh, nên không cần A-di-đà Phật tiếp dẫn, các Bồ-tát đều tự mình đến.

"***Các dĩ hương hoa, tràng phan, bảo cái***".

(Đem hương hoa, tràng phan, bảo cái).

Đây là cử ra thí dụ, đi gặp Phật thì phải đem theo một chút lễ vật để cúng dường, không thể đi tay không, thế gian chúng ta cũng đều như vậy. Đến nơi nào đó ít nhiều cũng mang một chút lễ vật theo, chẳng thể đi tay không. Bồ-tát đi gặp Phật cũng không ngoại lệ, cũng phải mang một chút lễ vật. Đây là lấy một ví dụ. Có các loại như "*Hương hoa*, *tràng phan, bảo cái*" đều thuộc về lễ vật.

"***Vãng nghệ Phật sở, cung kính cúng dường, thính thọ kinh pháp***".
(Đến chỗ Phật cung kính cúng dường, nghe nhận kinh pháp).

Đến đó trước hết cúng dường Phật, cúng Phật xong thì ngồi xuống nghe A-di-đà Phật giảng kinh thuyết pháp. Sau đó lại trở về quốc độ của mình, tuyên dương truyền bá những gì A-di-đà Phật đã nói.

"***Tuyên bố đạo hóa***".
(Tuyên dương, truyền bá dùng chánh đạo để giáo hóa chúng sanh).

"*Tuyên bố*" tức là tuyên truyền, phổ biến, đây chính là chuyển pháp luân. Sau khi nghe xong thì trở về nói lại cho người khác. "*Đạo*" tức là đạo đức của A-di-đà Phật, A-di-đà Phật giáo hóa chúng sanh như thế nào, nói lại để tuyên dương phổ biến.

"***Xưng tán Phật độ công đức trang nghiêm***".
(Ca ngợi công đức trang nghiêm của cõi Phật).

Xưng tán thế giới Tây Phương Cực Lạc, những Bồ-tát này đã đích thân đi đến, đều thấy được tất cả, đương nhiên họ sẽ cực lực tuyên dương.

"***Nhĩ thời, Thế Tôn tức thuyết tụng viết:***".
(Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài tụng rằng:).

Sau đây là tám bài kệ Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán hành vi của những vị Bồ-tát trong mười phương. Những vị Bồ-tát này đều là Bồ-tát không thể nghĩ bàn.

"***Đông phương chư Phật sát***
Số như hằng hà sa,"

(Đông phương các cõi Phật
Số nhiều như hằng sa,)

Vô lượng vô biên thế giới, trong mỗi thế giới:

"***Hằng sa Bồ-tát chúng***

Vãng lễ Vô Lượng Thọ.”

(Hằng sa chúng Bồ-tát,
Đến lễ Vô Lượng Thọ.)

Chúng ta biết được, thế giới Tây Phương lúc nào cũng tấp nập như nước chảy không ngừng. Người vãng sanh nhiều, đệ tử của A-di-đà Phật nhiều, những người từ bên ngoài đến tham học cũng nhiều. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật là náo nhiệt. Quý vị thấy rồi đấy, quả thật rất náo nhiệt. Có một số người sợ buồn tẻ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt, bạn xem vui biết mấy. Chúng ta đọc kinh này thì [cảm thấy] hình như cảnh giới đó đang ở trước mặt chúng ta, giống như chúng ta tận mắt thấy được vậy. Đây là nói về phương Đông, vậy các phương khác thì sao?

“***Nam Tây Bắc tứ duy***
Thượng hạ diệc phục nhiên,”

(Nam Tây Bắc bốn phương
Thượng hạ cũng như vậy,)

Đây là nói về chín phương kia, hợp lại thành mười phương, cũng giống như phương Đông. Vô lượng vô biên Bồ-tát tấp nập không ngừng đến thế giới Tây Phương để tham học, nghe A-di-đà Phật thuyết kinh. Đương nhiên cũng sẽ cùng học trò của A-di-đà Phật và những người mới vãng sanh trao đổi ý kiến, thảo luận Phật pháp. Trong sự tưởng tượng của chúng ta thì đôi bên sẽ tiếp nhận lời mời của nhau. Như Di-lặc Bồ-tát cũng thường đến thế giới Cực Lạc. Di-lặc Bồ-tát cũng có thể mời những người mới vãng sanh đến Đâu-suất nội viện của Ngài để tham quan, đây chẳng phải là đã đến trời Đâu-suất rồi sao? Cho nên không cần phải tu Duy Tâm Thức Định, cái đó phiền phức lắm, niệm A-di-đà Phật cũng đến được Đâu-suất nội viện, đi con đường gần hơn.

“***Hàm dĩ tôn trọng tâm***
Phụng chư trân diệu cúng.”

(Thảy chí tâm tôn trọng
Dâng cúng các trân diệu.)

Họ dùng tâm chân thành cung kính nhất để đến thế giới Cực Lạc cúng dường Phật.

“***Sướng phát hòa nhã âm***
Ca thán Tối Thắng Tôn,”

(Phát những lời hòa nhã,
Ca ngợi đấng Tối Thắng,)

"*Sướng*" là dễ chịu, khoan khoái, bởi vì từ lâu đã ngưỡng mộ Vô Lượng Thọ Phật, nhưng chưa có duyên đi gặp mặt, tham phỏng. Hôm nay cơ duyên đã thành thục, nên tâm trạng vô cùng vui sướng. Cho nên sau khi gặp Phật, lễ bái xong, liền tán thán A-di-đà Phật. "*Tối Thắng Tôn*" tức là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật là siêu thắng đệ nhất trong chư Phật.

"***Cứu đạt thần thông huệ***"

(Cứu cánh thần thông huệ)

Là thông đạt rốt ráo trí huệ thần thông viên mãn.

"***Du nhập thâm pháp môn.***
Văn Phật thánh đức danh"

(Chứng nhập sâu pháp môn.
Nghe được thánh hiệu Phật)

Nghĩa là công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Chúng sanh của mười phương thế giới nghe đến thánh hiệu "Nam-mô A-di-đà Phật" đều an ổn, đắc đại lợi.

"***An ổn đắc đại lợi.***"

(An lành được lợi lớn.)

"*An*" là an toàn, "*ổn*" là vững vàng ổn thỏa. "*Đắc đại lợi*", là một đời Bất Thoái thành Phật. Thế, xuất thế gian không có lợi ích nào lớn hơn so với việc này. Chúng ta gặp được pháp môn này, tâm phải an trụ trong pháp môn này, thân cũng phải an trụ, không vọng động nữa, không cần học pháp môn khác nữa, hết lòng hết dạ niệm một câu "A-di-đà Phật" đến cùng. **Thân cung kính, khẩu xưng danh, ý quán tưởng thì đời này chúng ta nhất định được sanh**.

"***Chủng chủng cúng dường trung***

Cần tu vô giải quyện.”

(Trong các sự cúng dường
Siêng tu không biếng trễ.)

Cúng dường, phía trước đã nói rất rõ ràng rồi. Siêng tu cúng dường, trên cúng dường chư Phật, dưới cúng dường chúng sanh, Bồ-tát đều là tu hạnh Phổ Hiền.

“***Quán bỉ thù thắng sát***”

(Quán cõi thù thắng kia)

Đi tham quan thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng.

“***Vi diệu nan tư nghị***
Công đức phổ trang nghiêm”

(Vi diệu khó nghĩ bàn
Công đức trang nghiêm khắp)

“*Công đức*” là nói đại nguyện của A-di-đà Phật. Mỗi vị Bồ-tát vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sự huân tu của họ là công đức. “*Công đức phổ trang nghiêm*”, không có một pháp nào mà không trang nghiêm. Trang nghiêm này tức là y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương.

“***Chư Phật quốc nan tỷ.***”

(Cõi Phật khác khó bằng.)

Tất cả thế giới của chư Phật không cách gì so sánh với thế giới Tây Phương Cực Lạc.

“***Nhân phát vô thượng tâm***
Nguyện tốc thành Bồ-đề”

(Nhân phát tâm vô thượng
Nguyện mau thành Bồ-đề)

Những Bồ-tát này thấy được cảnh náo nhiệt này cũng đã phát tâm vô thượng. Tâm vô thượng này tức là học theo A-di-đà Phật, làm học trò của Di-đà. Họ có năng lực đến thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần tiếp dẫn. Những Bồ-tát này tự đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để thân cận A-di-đà Phật. Như chúng ta đây nghiệp chướng sâu nặng, không có cách nào, phải nương nhờ A-di-đà Phật đến tiếp dẫn. Họ thì được, bản thân họ có năng lực. Đến thế giới Tây Phương Cực

Lạc thì được bảo đảm nhanh chóng thành Phật, cho nên mười phương tất cả Bồ-tát không ai không vãng sanh. Sau đây là A-di-đà Phật giảng khai thị cho những Bồ-tát này. Thích-ca Mâu-ni Phật đích thân nghe được kể lại cho chúng ta, Thế Tôn kể lại cũng như chính Di-đà nói, không hề sai khác.

"***Ứng thời Vô Lượng Tôn***
Vi tiếu hiện kim dung"

(Bấy giờ Vô Lượng Thọ
Kim dung hiện mỉm cười)

Trước hết họ nhìn thấy tướng lành, những Bồ-tát này đến thế giới Tây Phương gặp A-di-đà Phật, cúng Phật tán thán, A-di-đà Phật mỉm cười. "*Ứng thời*" là ngay lúc đó, Phật thấy mười phương Bồ-tát đến rồi, nét mặt tươi cười, tỏ vẻ hoan nghênh.

"***Quang minh tùng khẩu xuất***"

(Hào quang từ miệng ra)

Miệng Phật phóng quang, quang cũng tức là thuyết pháp.

"***Biến chiếu thập phương quốc***
Hồi quang hoàn nhiễu Phật
Tam táp tùng đảnh nhập."

(Chiếu khắp mười phương cõi,
Rồi xoay chiếu thân Ngài
Ba vòng vào đảnh Phật.)

Phật trước tiên dùng ánh sáng để nhiếp thọ những Bồ-tát này, đây là thuộc về Mật ý. Phàm phu chúng ta nhìn thấy ánh sáng này, Ồ! Là từ miệng Phật tỏa ra, chiếu khắp mười phương thế giới, sau đó ánh sánh này lại trở về nhập vào đảnh Phật (vô kiến đảnh tướng). Chúng ta nhìn thấy thật rất thích thú, nhưng không biết ý nghĩa gì, Bồ-tát thì hiểu được.

"***Bồ-tát kiến thử quang***
Tức chứng Bất Thoái vị"

(Bồ-tát thấy quang này
Liền chứng Bất Thoái Chuyển)

Bồ-tát nếu cũng không biết như chúng ta, nhìn thấy ánh sáng thích thú, thì làm sao có thể chứng quả Bất Thoái được. Cho nên Bồ-tát đều hiểu rõ tất cả hàm nghĩa trong "*quang minh*". Thực tế điều này cũng không khó hiểu. Tỉ như chúng ta sống tại đô thị, mỗi người đều có kiến thức về giao thông, khi đến ngã tư, vừa nhìn thấy đèn đỏ sáng thì chúng ta biết không thể qua đường. Nếu là người dưới quê, xưa nay chưa từng nhìn thấy thành phố, nhìn thấy phút chốc lại đèn đỏ, phút chốc lại đèn xanh rất thích thú, họ cũng không biết là chuyện gì, chúng ta thì hiểu được. Bồ-tát hiểu được, thì họ được lợi ích, là ý nghĩa như vậy.

"***Thời hội nhất thiết chúng***
Hỗ khánh sanh hoan hỷ."

(Tất cả chúng trong hội
Đều vui mừng hớn hở.)

Đây là Phật phóng quang, Mật thuyết, quang tức là thuyết pháp, Bồ-tát đều chứng đắc Tam Bất Thoái, cho nên mọi người đều chúc mừng lẫn nhau.

"***Phật ngữ phạm lôi chấn***"

(Lời Phật như sấm vang)

"Phật" này là A-di-đà Phật.

"***Bát âm sướng diệu thanh***"

(Tiếng bát âm vi diệu)

Hai câu này là Thích-ca Mâu-ni tán thán A-di-đà Phật thuyết pháp âm thanh tròn đầy. Chữ "*Phật ngữ*" này là A-di-đà Phật nói chuyện. "*Phạm*" là thanh tịnh. Chữ "*lôi chấn*" nghĩa là nghe từ xa, mười phương thế giới của chư Phật đều nghe được âm thanh thuyết pháp của A-di-đà Phật. "*Bát âm sướng diệu thanh*", chữ "*bát*" này là âm thanh của Phật có đầy đủ tám tướng viên mãn cực tốt. Điều này ở đây tôi không nói kỹ, nói kỹ sẽ trễ thì giờ. Phía dưới là A-di-đà Phật thuyết pháp.

"***Thập phương lai Chánh Sĩ***
Ngô tất tri bỉ nguyện
Chí cầu nghiêm Tịnh Độ

Thọ ký đương tác Phật.”

(Bồ-tát mười phương đến
Ta đều thấu rõ tâm
Chí cầu cõi nghiêm tịnh
Thọ ký sẽ thành Phật.)

Đây là A-di-đà Phật nói pháp cho những Bồ-tát này. “*Chánh Sĩ*” là cách xưng hô đối với Bồ-tát, tức là người chánh giác. “*Ngô*” là A-di-đà Phật tự xưng, A-di-đà Phật nói: “Tâm nguyện của các ông, ta đều biết cả”. Tâm nguyện gì? Là “*chí cầu nghiêm Tịnh Độ*”, “*nghiêm*” là trang nghiêm, chữ này rất quan trọng. Hoằng nguyện của Bồ-tát là cầu trang nghiêm Tịnh Độ, không chỉ là trang nghiêm Tịnh Độ của A-di-đà Phật, đây là đối với thầy. “Thượng báo tứ trọng ân”, là trang nghiêm Tịnh Độ của Di-đà. Rời khỏi thế giới Cực Lạc, trở về bổn quốc của mình là “hạ tế tam đồ khổ”, phải trang nghiêm Tịnh Độ của cõi mình, cho nên ý nghĩa của chữ “*nghiêm*” này rất dài. A-di-đà Phật thỏa mãn nguyện vọng của họ*, “Thọ ký đương tác Phật”,* A-di-đà Phật thọ ký cho họ làm Phật. Phía dưới có bốn câu kệ khai thị, rất quan trọng.

“***Giác liễu nhất thiết pháp***
Do như mộng, huyễn, hưởng.”

(Biết rõ tất cả pháp
Như mộng, huyễn, tiếng vang)

Tức là chân chánh giác ngộ, triệt để minh bạch “thể” của tất cả pháp là không, “tướng” là “có”. “*Tướng do tâm tạo, không vô tự tánh*”, không vô tự tánh tức là thể là không, tướng là do tâm biến hiện ra, cho nên nói “*Giác liễu nhất thiết pháp, Do như mộng huyễn hưởng*”. “*Mộng huyễn*” thì dễ hiểu, “*hưởng*” là gì? Là tiếng vang, chúng ta ở khe núi kêu lên một tiếng dài thì có tiếng vang vọng lại. “*Hưởng*” là tiếng vang vọng lại, cũng là bất khả đắc. Tướng có, thể không, không thể có được. Câu nói này giống với câu nói của Thế Tôn trong kinh Kim Cang: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” (phàm những gì có tướng đều là hư vọng), “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*” (hết thảy pháp hữu vi như mộng huyễn, bọt, bóng), ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. A-di-đà Phật cũng khai thị cho Bồ-tát mười phương như vậy.

“***Mãn túc chư diệu nguyện***

Tất thành như thị sát.”

(Trọn đầy các diệu nguyện
Quyết thành như Cực Lạc.)

Hai câu phía trước là KHÔNG, còn hai câu này là CÓ, hợp chung lại mà xem thì đây chính là trung đạo. “*Biết rõ tất cả pháp Không, vẫn cứ sẵn lòng tu Tịnh Độ*”, đây là Bồ-tát pháp, đây chính là nói không rơi vào hai bên, “*diệu khế trung đạo*” (diệu hợp với trung đạo), đây là tông chỉ của Tịnh Tông. “Không, Hữu” hai bên đều không rơi vào, được thọ dụng chân thật, cho nên “*mãn túc chư diệu nguyện*”. “*Chư diệu nguyện*” nói một cách đơn giản tức là Tứ Hoằng Thệ Nguyện. Tất cả nguyện của chư Bồ-tát mười phương, quy nạp lại đều không rời Tứ Hoằng Thệ Nguyện, hoặc là chỉ bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật đều nói được thông. “*Tất thành như thị sát*”, đây là A-di-đà Phật dặn dò những Bồ-tát này có thể y giáo phụng hành, thì tương lai quốc độ của các ông cũng trang nghiêm giống như thế giới Tây Phương của ta.

“***Tri độ như ảnh tượng***
Hằng phát hoằng thệ tâm”

(Biết cõi như bóng, ảnh
Phát tâm thệ nguyện lớn)

Mười phương thế giới là mộng huyễn bào ảnh, thế giới Tây Phương cũng không thể chấp trước. Tuy so sánh với thế giới mười phương, nó đích thật hiển thị ra chân thường, nhưng cũng không thể chấp trước, chấp trước thì sai rồi. Cho nên “*tri độ như ảnh tượng*”, đây là trí huệ chân thật. “*Hằng phát hoằng thệ tâm*”, giống như Bồ-tát không khác, nhất định phát tứ hoằng thệ nguyện, phát bốn mươi tám nguyện.

“***Cứu cánh Bồ-tát đạo***
Cụ chư công đức bổn”

(Rốt ráo hạnh Bồ-tát,
Đầy đủ gốc công đức)

Chữ “*công đức bổn*” là chỉ “các diệu nguyện và Bồ-tát đạo” ở phía trước. Đây là công đức chân thật, “*đạo*” là thật sự thực hiện, thật sự đi làm, có nguyện mà không hành thì đó là nguyện rỗng, nhất định phải thực hành được tất cả nguyện của mình giống như A-di-đà Phật. Bốn mươi tám nguyện, mọi nguyện đều làm được rồi thì gọi là “cứu cánh Bồ-đề đạo”.

"***Tu thắng Bồ-đề hạnh***"

(Tu hạnh Bồ-đề thù thắng)

"*Thắng*" là thù thắng, "*Bồ-đề*" là giác ngộ, tức là không mê, không tà, không nhiễm. Trong Tam Quy Y đã hiển thị rõ ý nghĩa này rồi. Đây chính là Bồ-đề tâm.

"***Thọ ký đương tác Phật.***"

(Thọ ký sẽ thành Phật.)

Đây là nói thành tựu. Nếu bạn tu Bồ-đề tâm thù thắng đệ nhất không gì sánh bằng, thực tế mà nói, đây không phải là Bồ-tát đạo, Bồ-tát hạnh thông thường. Chuyên học Tịnh Tông, chuyên y theo Di-đà, nói cách khác, chuyên y theo Kinh Vô Lượng Thọ, bạn có thể thông hiểu đạo lý nói trong Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta đều làm được tất cả lời giáo huấn trong Kinh Vô Lượng Thọ. Phật dạy chúng ta những gì không nên làm, chúng ta nhất định không làm, những gì nên làm chúng ta y giáo phụng hành, đây chính là tu hạnh Bồ-đề thù thắng. Chúng ta chưa cần đến thế giới Tây Phương, nhưng hiện tại đã được "*thọ ký sẽ thành Phật*" rồi, Phật thật sự đã thọ ký cho chúng ta rồi.

"***Thông đạt chư pháp tánh***
Nhất thiết không vô ngã"

(Thông đạt các pháp tánh
Hết thảy không, vô ngã)

Trong đoạn nhỏ này đã lặp lại ý nghĩa này ba lần, bảo chúng ta lìa tất cả tướng thì trí huệ Bát-nhã trong bổn tánh sẽ hiện tiền, lìa tất cả tướng tức là tất cả pháp.

"***Chuyên cầu tịnh Phật độ***
Tất thành như thị sát."

(Chuyên cầu cõi Phật tịnh
Ắt thành như Cực Lạc)

Chỉ dạy chúng ta tu thiện, "*chuyên cầu tịnh Phật độ*" thì nhất định phải cầu từ trong tự tâm, "*tâm tịnh thì độ tịnh*". Chúng ta niệm câu Phật hiệu này, có nhiều đồng tu thường hỏi: "Tuy niệm Phật song vọng tưởng vẫn còn rất nhiều, vẫn không hàng phục nổi, đây là nguyên nhân gì?". Vì công phu không đắc lực, khi công phu đắc lực rồi thì vọng tưởng tự nhiên ít đi. Cho nên bạn không thể hoài nghi, phải hết lòng nỗ lực để niệm, **bạn niệm quá ít cho nên đè không nổi phiền**

não, nhất định phải niệm cho nhiều, phải khiến trong tâm mình thật sự có Phật, A-di-đà Phật là mạng sống đệ nhất của chúng ta, trong tâm bạn thật có mới được. Miệng niệm Phật mà trong tâm không có Phật, trong tâm vẫn khởi vọng tưởng thì làm sao thành công được. Niệm Phật cách đó người xưa nói rằng: "**Hét bể cổ họng cũng uổng công**". Bạn không thể đắc lực, không thể vãng sanh, **nhất định phải niệm đến công phu đắc lực. Phải xem việc niệm Phật là việc lớn nhất trong đời này của chúng ta. Chúng ta không ăn cơm không sao, không ngủ nghỉ không sao, không làm việc không sao, nhưng không niệm Phật thì không thể được, phải như vậy mới được.** Công phu của bạn mới có thể đắc lực, đây là "*chuyên cầu tịnh Phật độ, tất thành như thị sát*". Đến chỗ này là Di-đà nói pháp. Phía dưới là Thích-ca Mâu-ni Phật nói.

"***Văn pháp nhạo thọ hành***
Đắc chí thanh tịnh xứ
Tất ư Vô Lượng Tôn
Thọ ký thành Đẳng Giác."

(Nghe pháp vâng phụng hành
Đạt đến chốn thanh tịnh
Tất được Vô Lượng Tôn
Thọ ký thành Chánh Giác.)

Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán nhóm Bồ-tát này. Sau khi nghe A-di-đà Phật thuyết pháp xong họ rất hoan hỉ, y giáo phụng hành là "*nhạo thọ hành*". "*Thanh tịnh*" là tâm thanh tịnh, nghe được A-di-đà Phật thuyết pháp thì tâm thanh tịnh rồi. Hai câu cuối là tán thán, cũng là chúc mừng họ, tương lai họ nhất định được A-di-đà Phật thọ ký thành Phật.

"***Vô biên thù thắng sát***"

(Cõi thù thắng vô biên)

Là cõi nước Cực Lạc thù thắng vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn.

"***Kỳ Phật bổn nguyện lực***
Văn danh dục vãng sanh

Tự trí Bất Thoái Chuyển.”

(Do nguyện lực Di-đà
Nghe danh cầu vãng sanh
Tự đạt Bất Thoái Chuyển.)

Bài kệ này là nói với chúng ta lợi ích chân thật của sự viên chứng Tam Bất Thoái. Không chỉ là bổn nguyện của A-di-đà Phật mà cũng là bổn nguyện của vô lượng vô biên chư Phật. “*Văn danh dục vãng sanh*”, tất cả chư Phật đều hoằng dương Tịnh Độ, tất cả chư Phật đều niệm A-di-đà Phật, tất cả chư Phật đều khuyên tất cả chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. “*Tự trí Bất Thoái Chuyển*”, “*Tam Bất Thoái*” này tuy là A-di-đà Phật gia trì cho bạn, nhưng nếu bạn không niệm, không cầu vãng sanh thì bạn vẫn không đạt được. Bản thân chúng ta tin sâu nguyện thiết cầu sanh Tịnh Độ, khi vừa sanh đến thế giới Cực Lạc thì được Tam Bất Thoái.

“***Bồ-tát hưng chí nguyện***”

(Bồ-tát phát chí nguyện)

“*Hưng*” là phát khởi, Bồ-tát đã phát đại nguyện.

“***Nguyện kỷ quốc vô dị***”

(Nguyện cõi mình không khác)

Nguyện cõi nước của mình, thế giới của mình, hy vọng giống với thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bồ-tát có nguyện này.

“***Phổ niệm độ nhất thiết***
Các phát Bồ-đề tâm”

(Phổ niệm độ hết thảy
Đều phát tâm Bồ-đề)

“*Bồ-đề tâm*” đích thực tương ưng với bổn nguyện của A-di-đà Phật, họ đã phát Bồ-đề tâm rồi.

“***Xả bỉ luân hồi thân***

Câu linh đăng bỉ ngạn”

(Bỏ thân luân hồi rồi
Đều được lên bờ giác)

Bồ-tát làm thế nào khiến tất cả chúng sanh cũng giống như mình, trong thời gian ngắn ngủi, trong một đời có thể thành tựu công đức lợi ích như vậy? Không có phương pháp thứ hai. Vẫn là khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đem pháp môn này tiếp tục lưu hành giáo hóa tất cả chúng sanh. Quả thật đây là pháp môn đệ nhất để tất cả chư Phật độ chúng sanh thành Phật đạo. Trên quyển kinh có đóng một dấu ấn nhỏ, dấu ấn này là tôi bảo người ta khắc mấy chữ “*Như Lai Sở Thuyết Đệ Nhất Kinh*” (Kinh Như Lai thuyết đệ nhất). Chúng ta phải nhận thức rõ ràng, gặp được không dễ! Bạn gặp được quả là có phước. Phước báo thế xuất thế gian của bạn là lớn nhất thì bạn mới gặp được bộ kinh này, nếu không bạn sẽ không gặp được. Trong kinh A-di-đà nói: “*Bất khả dĩ thiểu thiện căn, phước đức, nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*” (không thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi ấy). Bạn có thể gặp được, chứng tỏ thiện căn phước đức nhân duyên của bạn là đệ nhất nên bạn mới gặp được bộ Kinh đệ nhất này.

“***Phụng sự vạn ức Phật***
Phi hóa biến chư sát
Cung kính hoan hỷ khứ
Hoàn đáo An Dưỡng quốc”

(Phụng sự vạn ức Phật,
Phi hóa khắp các cõi
Kính vui mừng trở về
Cõi An Dưỡng Cực Lạc.)

Đây là nói những người niệm Phật vãng sanh từ mười phương thế giới, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì có được năng lực phụng sự vạn ức Phật, mọi lúc mọi nơi đều có thể đến thế giới phương khác. Hễ họ vừa động niệm muốn đến thế giới phương khác để lễ Phật, để cúng Phật, nghe pháp thì đều có thể mãn nguyện. “*Phi*” là bay, “*hóa*” là hóa thân, bạn muốn đi cúng dường vô lượng vô biên chư Phật thì phải hóa rất nhiều thân cùng lúc đi [cúng dường], cung kính hoan hỉ mà đi, đến nơi đó cúng Phật nghe pháp. Sau khi nghe xong lại trở về thế giới Tây Phương Cực Lạc, “*hoàn đáo An Dưỡng quốc*”. Đây là bài kệ sau cùng,

tuy kinh văn rất ngắn, nhưng đã miêu tả được hết cuộc sống vui vẻ của những người vãng sanh đến thế giới Tây Phương.

CA THÁN PHẬT ĐỨC ĐỆ NHỊ THẬP THẤT
PHẨM HAI MƯƠI BẢY: CA THÁN PHẬT ĐỨC

"***Phật ngữ A-nan: "Bỉ quốc Bồ-tát***"".
("Đức Phật bảo Ngài A-nan: "Bồ-tát cõi ấy").

Phẩm này hoàn toàn nói về Bồ-tát của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phẩm trước là nói về Bồ-tát của thế giới phương khác.

"***Thừa Phật oai thần***".
(Nhờ oai thần của Phật).

Nhờ oai thần bổn nguyện của A-di-đà Phật gia trì.

"***Ư nhất thực khoảnh, phục vãng***".
(Trong khoảng bữa ăn đi lại).

"*Phục vãng*" là đi và về.

"***Thập phương vô biên tịnh sát, cúng dường chư Phật***".
(Vô biên Tịnh Độ khắp mười phương để cúng dường chư Phật).

Trong kinh này nói giống với chỗ nói trong kinh Di-đà tiểu bổn: "*Kỳ độ chúng sanh thường dĩ thanh đán, các dĩ y kích*" (Chúng sanh trong cõi đó thường vào lúc sáng sớm lấy đãy hoa), "y kích" là đồ để đựng hoa, đem hoa đi cúng Phật. "*Cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, tức dĩ thực thời, hoàn đáo bổn quốc, phạn thực kinh hành*" (cúng dường mười vạn ức Đức Phật ở phương khác, đến giờ ăn liền trở về bổn quốc, ăn cơm xong đi kinh hành). Chỗ này cùng ý nghĩa với đoạn văn trong kinh Di-đà. Bạn thấy tình trạng đời sống của thế giới Tây Phương Cực Lạc đẹp và tự tại biết bao!

Thế giới của chúng ta đây, một số người Âu Mỹ giàu có không có duyên nghe được Phật pháp, về mặt hưởng thụ vật chất kể cũng tạm được nhưng tinh thần rất đau khổ. Khi có một ít ngày nghỉ thì họ đều sang nước ngoài để du lịch. Đây là cách xả hơi duy nhất của họ, cảm thấy đó là việc rất vui. Ở thế giới này của chúng ta, bất luận bạn đến nơi nào để du lịch thì cũng rất mệt, rất khổ. Tôi thường đi du lịch, cũng rất khổ. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem họ đi du lịch tận hư không khắp các cõi Phật, không như chúng ta đến địa cầu nhỏ bé này, cũng không ra khỏi địa cầu. Không gian du lịch của họ là mười phương Phật

sát, không gian đó thật quá lớn! Chúng ta quả thật là không thể nghĩ bàn! Bạn xem họ sống vui sướng biết mấy, rất tiếc người Phương Tây chưa nghe đến, nếu họ nghe được thì nhất định vô cùng hâm mộ, họ cũng muốn đi.

"***Hoa hương, tràng phan, cúng dường chi cụ, ứng niệm tức chí, giai hiện thủ trung, trân diệu thù đặc, phi thế sở hữu***".

(Những hoa hương, tràng phan, đồ cúng dường, khởi tâm liền hiện đủ các thứ trân bảo thù thắng trên tay, thế gian không thể có).

Đây là giới thiệu những vị Bồ-tát của thế giới Cực Lạc, họ mang lễ vật đến thế giới phương khác để cúng Phật đều vô cùng trân diệu, thế gian chúng ta không có.

"***Kỳ sở tán hoa, tức ư không trung, hiệp vi nhất hoa. Hoa giai hướng hạ, đoan viên châu táp, hóa thành hoa cái***".

(Hoa được rải lên liền ở trên không trung hợp thành một hoa. Các hoa đều hướng xuống phía dưới, tròn trịa đều đặn, hóa thành lọng hoa).

Đạo tràng của chư Phật trang nghiêm thanh tịnh không chi sánh bằng, công đức cao vời. Mười phương Bồ-tát này đến để tham học, cúng dường, nghe pháp, đây là chuyện thường, hơn nữa tấp nập không ngừng, số người đông đảo cũng là không thể nghĩ bàn. Mỗi người đều rải hoa cúng dường, hoa thì quá nhiều. Tuy nhiên những hoa này không tạp loạn, chư Bồ-tát rải hoa trên không trung, hoa này tự nhiên bện thành một lọng hoa, giống như một cái lọng báu. Lọng hoa này lơ lửng trên không trung, hoa đều hướng xuống, vậy khi nhìn lên mới đẹp, nếu hoa hướng lên trên thì không thấy được, hoa đều hướng xuống. Cho nên bạn thấy vô cùng đẹp, vô cùng trang nghiêm. Đều là tự nhiên biến hiện ra, không phải do người thiết kế chế tạo ra.

"***Bá thiên quang sắc, sắc sắc dị hương, hương khí phổ huân***".

(Có trăm ngàn sắc sáng, mỗi sắc có hương thơm khác nhau tỏa ngát khắp nơi).

Hoa có mùi hương, có ánh sáng, vô lượng tia sáng rực rỡ, vô lượng hương báu.

"***Cái chi tiểu giả, mãn thập do-tuần, như thị chuyển bội, nãi chí biến phú tam thiên đại thiên thế giới***".

(Lọng hoa nhỏ nhất cũng mười do tuần, cứ như vậy lớn dần cho đến che kín cả tam thiên đại thiên thế giới).

Hoa này ở trên không trung có thể biến hóa, từ nhỏ càng biến càng lớn, giống như mây màu rực rỡ ở thế giới này của chúng ta vậy. Chúng ta ở thế gian này nhìn thấy mây màu, nét trang nghiêm của không trung cũng vô cùng xinh đẹp, mây màu đó cũng càng lan càng rộng. Thế giới Phật này nhìn thấy lọng hoa.

"***Tùy kỳ tiền hậu, dĩ thứ hóa một***".
(Thứ tự lần lượt biến mất).

Những Bồ-tát này cúng dường xong, đi rồi thì các lọng hoa này cũng tan mất giống như mây màu. Sau đó lại có những Bồ-tát khác đến cúng dường thì lọng hoa lại hình thành.

"***Nhược bất cánh dĩ, tân hoa trùng tán, tiền sở tán hoa, chung bất phục lạc***".
(Nếu không rải hoa mới lên thì hoa cũ không rơi xuống).

Tức là lọng hoa là thường có, nếu lại có Bồ-tát đến rải hoa thì một lọng hoa mới lại hình thành. Nếu không có Bồ-tát khác đến tham học thì lọng hoa cũ không tan, cho nên không trung vĩnh viễn trang nghiêm như vậy. Có hoa, có ánh sáng, có hương… những thứ hoa, ánh sáng, hương này đều có thể giúp người tiêu nghiệp chướng, khai trí huệ, đây đều là công đức vô lượng.

"***Ư hư không trung, cộng tấu thiên nhạc, dĩ vi diệu âm, ca thán Phật đức***".
(Ở trên hư không cùng tấu nhạc trời, dùng âm thanh vi diệu tán thán Phật đức).

Không những có mùi hương, có ánh sáng, có hoa… lại còn có nhạc trời tán thán đức của Phật.

"***Kinh tu du gian, hoàn kỳ bổn quốc***".
(Trong khoảnh khắc trở về bổn quốc).

"*Tu du*" là chỉ thời gian ngắn tạm. Sau khi họ đến cúng Phật, nghe pháp thì trở về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là nói về người của thế giới Tây Phương Cực Lạc thường đến thế giới của chư Phật khác để tham phỏng. Xin thưa với quý vị, đời sống ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực là nhiều màu sắc nhiều hình thái, vô cùng khoái lạc. Cho nên nơi đó gọi là thế giới Cực Lạc. Sau khi trở về thì:

"***Đô tất tập hội thất bảo giảng đường***".
(Đều tụ họp tại giảng đường thất bảo).

Trở về nhất định phải đi bái thầy, nói với thầy con đã đi đâu để tham phỏng, những vị Phật đó nói pháp gì cho con, báo cáo với thầy, thầy là A-di-đà Phật.

"***Vô Lượng Thọ Phật, tắc vị quảng tuyên đại giáo, diễn sướng diệu pháp, mạc bất hoan hỷ, tâm giải đắc đạo***".

(Đức Phật Vô Lượng Thọ liền vì họ mà rộng tuyên đại giáo, diễn nói diệu pháp, không ai chẳng hoan hỷ, tâm khai ý giải, chứng nhập Thánh đạo).

Sau khi trở về, mỗi người nói về tâm đắc của riêng mình, A-di-đà Phật đem tâm đắc của từng người, tổng hợp lại, làm một bài tổng khai thị. A-di-đà Phật ngày ngày đều vì mọi người giảng tổng khai thị, đó là "*diễn sướng diệu pháp*". Sau khi nghe xong, "*tâm giải*" tức là khai ngộ, đại khai viên giải, "*đắc đạo*" tức là chứng quả.

"***Tức thời hương phong xuy thất bảo thọ, xuất ngũ âm thanh. Vô lượng diệu hoa, tùy phong tứ tán, tự nhiên cúng dường, như thị bất tuyệt. Nhất thiết chư thiên giai tê bá thiên hoa hương, vạn chủng kỹ nhạc cúng dường bỉ Phật***".

(Lúc đó gió thơm thổi hàng cây bảy báu, phát ra tiếng ngũ âm, vô lượng hoa đẹp theo gió bay khắp bốn phương, tự nhiên cúng dường không dứt. Tất cả chư Thiên đem trăm ngàn hoa hương, vạn thứ kỹ nhạc đến cúng dường Phật).

Đây là chư thiên, chư thiên là phàm phu, thế giới Tây Phương Cực Lạc là Nhất Chân Pháp Giới, làm sao có chư thiên xuất hiện được? Chư thiên ở trong lục đạo. Tuy nhiên quý vị nên biết, ở thế giới Tây Phương còn có nhiều loài chim bạch hạc, khổng tước, anh vũ… đều có thể giảng kinh thuyết pháp, là do A-di-đà Phật biến hóa ra. Chư thiên này cũng là do A-di-đà Phật biến hóa ra, ở trên không trung rải hoa, diễn tấu âm nhạc cúng Phật.

"***Cập chư Bồ-tát, Thanh Văn chi chúng. Tiền hậu vãng lai, hy di khoái lạc***".

(Và chúng Bồ-tát, Thanh Văn trước sau qua lại, hớn hở vui mừng).

Chúng ta biết đời sống ở đây đích thật vui sướng không gì sánh bằng. Đây là đời sống của những người chân chánh giác ngộ. Quay đầu nghĩ lại những người mê hoặc như chúng ta sống trong lục đạo luân hồi thật quá khổ. Đối chiếu hai bên mới biết được thế gian của chúng ta là thế gian cực khổ. Chẳng có việc gì mà không khổ, cho dù được một chút niềm vui rất ngắn tạm, thì cũng phải trả một cái giá rất đắt mới có được một chút. Nghĩ lại, thật sự là được không bằng mất,

nghĩ thông rồi thì nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ, không hoài nghi, không do dự nữa.

"***Thử giai Vô Lượng Thọ Phật bổn nguyện gia oai***".

(Đó là do sức oai thần bổn nguyện của Phật Vô Lượng Thọ gia trì).

Đây là nói những người vãng sanh như chúng ta đều là đới nghiệp vãng sanh, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, nhưng hưởng thụ niềm vui sướng ấy hoàn toàn giống như trong kinh nói. Cho nên điều này thật sự rất khó khiến người ta tin tưởng, không những người thường không tin mà rất nhiều vị Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát cũng không tin, nguyên nhân là gì vậy? Là do oai thần bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật gia trì cho bạn khiến bạn đạt được như vậy.

"***Cập tằng cúng dường Như Lai, thiện căn tương tục, vô khuyết giảm cố***"

(Và do có căn lành từng cúng dường các Đức Như Lai liên tục không giảm thiếu).

Chỗ này rất có đạo lý, đây là gì? Là giống như phía trước A-xà-thế Vương Tử cùng với năm trăm người. Chúng ta trong đời quá khứ, hiện nay chúng ta không biết, nếu Phật không nói cho chúng ta thì chúng ta làm sao biết được? Trong đời quá khứ, chúng ta cũng đã tu hành vô lượng kiếp, đã từng cúng dường vô lượng vô biên Như Lai, thiện căn này liên tục, thành thục, và được bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật gia trì, chúng ta mới có thể đạt được quả báo này. Được quả báo này thực tế cũng không phải là ngẫu nhiên.

"***Thiện tu tập cố, thiện nhiếp thủ cố, thiện thành tựu cố***".

(Và do khéo tu tập, khéo nhiếp thủ, khéo thành tựu vậy).

Không có cái nào không thiện. Chỗ này cần phải bổ sung một chút, chữ "*thiện*" này là chữ then chốt, hoàn toàn dùng pháp môn Tịnh Tông thì đó là thiện. "*Thiện tu tập*", là chuyên tu Tịnh Tông. "*Thiện nhiếp thủ*" là nhiếp thủ chúng sanh, dẫn dắt chúng sanh, cũng là dùng pháp môn Tịnh Tông, tất cả thành tựu cả thảy đều vậy, đặc biệt là chỉ cho một câu danh hiệu, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn! Cái này là ý nghĩa chân chánh của chữ "*thiện*".

ĐẠI SĨ THẦN QUANG ĐỆ NHỊ THẬP BÁT
PHẨM HAI MƯƠI TÁM: ĐẠI SĨ THẦN QUANG

"***Phật cáo A-nan: Bỉ Phật quốc trung chư Bồ-tát chúng, tất giai đỗng thị, triệt thính bát phương, thượng hạ, khứ lai, hiện tại chi sự***".

(Phật bảo A-nan: Chúng Bồ-tát tại cõi Phật đó đều thấy suốt, nghe thấu mọi việc trong mười phương, ba đời quá hiện vị lai).

"*Bỉ Phật quốc trung chư Bồ-tát chúng*" (Chúng Bồ-tát tại cõi Phật đó), phàm là người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Đây là chỉ người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc được oai thần bổn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, mỗi người đều có năng lực này. Năng lực này hầu như giống với Phật. "*Đỗng thị*" là thiên nhãn thông, thấy được rõ ràng. "*Triệt thính*" là thiên nhĩ thông, nghe được minh bạch, phạm vi lớn cỡ nào? Là mười phương. "*Khứ*" là quá khứ, "*lai*" là vị lai, hiện tại. Mười phương vô lượng vô biên cõi nước, quá khứ hiện tại vị lai, họ đều nhìn thấy rõ ràng, nghe được rõ ràng.

Chúng ta đọc phần kinh văn này rồi có cảm xúc gì? Tôi cảm thấy sợ dựng tóc gáy, quá đáng sợ. Tại sao vậy? Nếu chúng ta khởi lên một niệm xấu ác thì họ biết ngay, chúng ta làm một việc xấu, họ thấy được, nghe được, đây là thật. Mỗi người ở thế giới Tây Phương đều có năng lực này, huống chi là Quán Âm, Thế Chí và A-di-đà Phật? Chớ tưởng rằng chúng ta làm một việc xấu, gạt được người thì không ai hay biết, Phật cũng không biết, vậy là bạn đã tự lừa mình lừa người rồi. Người ở thế giới Tây Phương là vô lượng vô biên, người nào cũng đều biết cả. Chúng ta nếu muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để nhập vào đội ngũ của họ thì phải giống như họ. Người ta đều là "*chư thượng thiện nhân*", chúng ta hiện nay vẫn đang khởi vọng tưởng, vẫn đang tham sân si mạn, vậy thì bạn niệm cách nào cũng không thành được. A-di-đà Phật cho dù rất từ bi hoan nghênh bạn, nhưng đại chúng nói: "Người này tâm không tốt, chúng ta không cùng một loại với họ". A-di-đà Phật cũng hết cách không thể đến tiếp dẫn bạn được. Cho nên bạn biết được người niệm Phật thì nhiều, người vãng sanh thì ít, tại sao không đi được? Cái ác ẩn tàng trong nội tâm của chúng ta, người ta đều biết hết. Quý vị nói thì thầm, người thứ ba chưa nghe được thì người Tây Phương Cực Lạc đã nghe hết rồi, đây là sự thật. Đọc đoạn kinh văn này mà tôi sợ dựng cả tóc gáy. Muôn ngàn xin chớ cho rằng chúng ta làm việc gì, họ không thấy được, không nghe được, vậy thì bạn sai lầm lớn rồi.

"***Chư thiên nhân dân***", đây là nói người trong mười phương thế giới như chúng ta.

"***Dĩ cập quyên phi, nhuyễn động chi loại***".
(Cho đến các loại bò bay máy cựa).

"*Quyên phi, nhuyễn động*" là súc sanh đạo. Tức là họ không những thấy nghe rõ ràng nhất cử nhất động của con người chúng ta, mà súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tất cả các loại chúng sanh, thật sự từng cử chỉ động tác, từng lời nói nụ cười, trong tâm khởi một ý niệm họ đều biết hết.

"***Tâm ý thiện ác, khẩu sở dục ngôn, hà thời độ thoát, đắc đạo vãng sanh, giai dự tri chi***".

(Tâm ý thiện ác, muốn nói điều gì, khi nào được độ thoát, được đắc đạo, được vãng sanh, các vị Bồ-tát ấy đều biết trước cả).

Họ thảy đều biết cả, không có một thứ nào không biết. Người của thế giới Tây Phương thần thông quảng đại. Chúng ta xem tiểu thuyết đều cho rằng Tôn Ngộ Không thật phi thường, nhưng Tôn Ngộ Không làm sao sánh nổi, kém rất xa. Chỗ này có một câu có lẽ quý vị nghe rồi sẽ có nghi hoặc, "*đắc đạo, vãng sanh, giai dự tri chi*". Họ đều biết trước rồi, như vậy xem ra việc vãng sanh của chúng ta có lẽ đã được định trước rồi, đã định trước vậy thì hà tất phải nhất định niệm Phật? Đến lúc thì vãng sanh thôi, họ đều biết trước rồi, chữ định trước này có thể nói là đã được định trước, có thể nói như vậy, tại sao? Vì một câu danh hiệu A-di-đà Phật này vừa lọt vào nhĩ căn thì kể như đã được định trước rồi, bạn tương lai nhất định được sanh, đây là đã được định trước. Tuy nhiên thời gian vãng sanh này có thể sớm hơn, có thể sớm hơn thì đương nhiên càng nhanh càng tốt. Chúng ta ở trong lục đạo cõi nước chư Phật này bớt chịu tội, nên đi càng nhanh càng tốt! Tuy là nhất định vãng sanh, nhưng nếu chúng ta tinh tấn không giải đãi, khiến duyên của chúng ta ngay đời này thành thục. Nếu chúng ta giải đãi, xem đến câu này "*đắc đạo vãng sanh, giai dự tri chi*", thôi, có thể không cần niệm Phật nữa, ham muốn phú quý nhân gian cũng không vấn đề gì, dù sao vẫn sẽ vãng sanh. Điều này không sai, nhưng bạn phải lãnh đủ mọi khổ nạn trong lục đạo. Vậy chúng ta tinh tấn nỗ lực thì duyên của chúng ta thành thục sớm hơn, họ cũng biết, bạn giải đãi lười biếng, đọa lạc họ cũng biết, không có thứ nào không biết.

"***Hựu bỉ Phật sát chư Thanh văn chúng, thân quang nhất tầm, Bồ-tát quang minh, chiếu bá do-tuần***".

(Chúng Thanh Văn ở cõi Phật kia có thân sáng tám thước, ánh sáng của Bồ-tát chiếu xa một trăm do-tuần).

Đây là nói về năng lực của chính mình, không nói Phật gia trì. Nếu nói Phật gia trì thì đều như nhau, là bình đẳng. Chỗ này nói có thiên nhân, Thanh Văn, Bồ-

tát, đó là nói tự mình, không có sự gia trì. Một khi được gia trì thì đều bình đẳng, sẽ không có việc này, sẽ không hiển thị ra nữa. Ở đây là nói về năng lực của chính mình. Nhưng lại có hai vị Bồ-tát rất đặc biệt, năng lực của chính họ không thể nghĩ bàn, thực tế mà nói, hai vị Bồ-tát này đều là cổ Phật tái lai nên đương nhiên phải khác.

"***Hữu nhị Bồ-tát, tối tôn đệ nhất, oai thần quang minh, phổ chiếu tam thiên đại thiên thế giới. A-nan bạch Phật: "Bỉ nhị Bồ-tát, kỳ hiệu vân hà?" Phật ngôn: "Nhất danh Quán Thế Âm, nhất danh Đại Thế Chí"***".

(Có hai vị Bồ-tát tôn quý bậc nhất, oai thần và ánh sáng chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tôn giả A-nan thưa Phật: "Bạch Đức Thế Tôn! Danh hiệu hai vị Bồ-tát ấy là gì?". Phật nói: "Một vị tên là Quán Thế Âm, vị thứ hai tên là Đại Thế Chí").

Quán Âm, Thế Chí, hai vị đại Bồ-tát này ở thế giới Tây Phương Cực Lạc giúp đỡ A-di-đà Phật giáo hóa chúng sanh. Người với người đều có duyên phận, không có duyên phận thì không tụ họp được. Chư Phật Bồ-tát ở một nơi độ hóa chúng sanh cũng phải có duyên phận. Như mối quan hệ của A-di-đà Phật cùng Thích-ca Mâu-ni Phật, từ trong nhiều kinh điển Đại Thừa chúng ta thấy được họ ở trong đời quá khứ đã từng là huynh đệ, từng là thầy trò, từng là đồng tham đạo hữu, cho nên trong đời quá khứ họ có quan hệ vô cùng mật thiết. Nếu trong đời quá khứ không có duyên, không có quan hệ, mà đời này vừa gặp mặt liền có duyên phận tốt thì không có đạo lý này, nói cách nào cũng nói không thông. Những sự việc này, nếu chúng ta bình tĩnh quan sát, thể nghiệm thì có thể chứng minh được. Tỉ dụ như chúng ta lần đầu tiên đến một địa phương để du lịch, thực sự bạn chưa từng đến đó, đây là lần đầu tiên đến, đột nhiên cảm thấy nơi đây rất quen thuộc, hình như đã từng đến rồi, nhưng trong đời này quả thật là lần đầu tiên đến, vậy tại sao có cảm giác này? Vì trong đời quá khứ đã từng đến nơi đây, hoặc đã từng ở tại nơi đây. Có những người chúng ta vừa gặp mặt thì rất vui mừng, rất hợp nhau, tại sao không phải ai gặp mặt cũng đều hợp nhau mà chỉ có một hai người ấy là đặc biệt? Là duyên phận kiếp trước, trong đời quá khứ có mối quan hệ này. Quán Âm, Thế Chí cùng A-di-đà Phật cũng là đời đời kiếp kiếp có quan hệ, họ nhất định phải giúp đỡ lẫn nhau. Quán Âm thành Phật rồi thì A-di-đà Phật cũng phải làm Bồ-tát để giúp đỡ Ngài, cho nên nhân duyên này vô cùng sâu xa.

"***Thử nhị Bồ-tát ư Ta-bà giới tu Bồ-tát hạnh, vãng sanh bỉ quốc thường tại A-di-đà Phật tả hữu***".

(Hai vị Bồ-tát này khi còn ở cõi Ta-bà tu hạnh Bồ-tát, vãng sanh về cõi Cực Lạc, thường ở hai bên tả hữu Phật A-di-đà).

Đây là hai vị đại Bồ-tát giúp đỡ Phật giáo hóa chúng sanh.

"***Dục chí thập phương vô lượng Phật sở, tùy tâm tắc đáo***".
(Muốn đến mười phương vô lượng cõi Phật thì liền đến)

Phạm vi giáo hóa của hai vị Bồ-tát này giống như A-di-đà Phật, tận hư không khắp pháp giới, chỗ nào có danh hiệu Di-đà thì danh hiệu của Quán Âm, Thế Chí cũng đến đó. Thật là nơi nào cũng có Quán Thế Âm, cõi nước nào cũng có A-di-đà Phật.

"***Hiện cư thử giới, tác đại lợi lạc***".
(Hiện ở thế giới này làm nhiều sự lợi lạc).

Hai vị Bồ-tát này ở thế giới Ta-bà chúng ta, quý vị phải biết đương nhiên đó là hóa thân, tại sao? Họ đều ở tận hư không khắp pháp giới. Bạn nói cái nào là chân thân? Có thể nói mỗi thân đều là chân thân, mỗi thân đều là hóa thân, đến để giúp đỡ chúng ta, để thành tựu cho chúng ta.

"***Thế gian thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược hữu cấp nạn khủng bố, đãn tự quy mạng Quán Thế Âm Bồ-tát, vô bất đắc giải thoát giả***".
(Người thiện nam, thiện nữ ở thế gian nếu có tai nạn ngặt nghèo hoảng sợ, hễ một lòng quy y xưng niệm Bồ-tát Quán Thế Âm thì không ai mà không được cứu thoát).

Câu này tức là chỗ nói trong Phẩm Phổ Môn của Kinh Pháp Hoa, ở đây nói lại câu này, nói rõ Bồ-tát ở tại thế gian này "*tác đại lợi lạc*" (làm nhiều sự lợi lạc lớn), "*lợi*" là làm lợi ích cho chúng sanh. "*Lạc*" là ban niềm vui cho tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui.

NGUYỆN LỰC HOẰNG THÂM ĐỆ NHỊ THẬP CỬU
PHẨM HAI MƯƠI CHÍN: NGUYỆN LỰC RỘNG SÂU

Trong phẩm này hiển thị nguyện lực rộng sâu của các đại Bồ-tát ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định thành tựu Nhất Sanh Bổ Xứ. Nói cách khác, tức là một đời thành Phật. Tuy ở thế giới Cực Lạc nhưng không quên lục đạo chúng sanh ở thế giới phương khác. Ngược lại thường quan tâm, tận hết tâm lực để giúp đỡ, giáo hóa vô cùng vô tận.

"***Phục thứ A-nan! Bỉ Phật sát trung, sở hữu hiện tại, vị lai nhất thiết Bồ-tát***".

(Lại này A-nan! Tất cả Bồ-tát ở cõi Phật ấy hoặc hiện tại hay vị lai).

Hiện tại là những vị Bồ-tát này đã ở tại thế giới Cực Lạc, vị lai là những người sắp vãng sanh, hiện nay vẫn chưa đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Những vị Bồ-tát này:

"***Giai đương cứu cánh Nhất Sanh Bổ Xứ***".

(Đều sẽ rốt ráo được Nhất Sanh Bổ Xứ).

Câu này nói rất hay! Bởi vì vị lai là bao gồm những người chúng ta, chúng ta hiện nay chưa đi. Đây là thuộc về vị lai. Mặc dù là vị lai nhưng bởi vì bạn nhất định vãng sanh nên đây mới là Bồ-tát của vị lai, khẳng định sẽ vãng sanh. **Chúng ta tự hỏi, chúng ta có thể khẳng định vãng sanh không? Có chắc chắn một trăm phần trăm không? Nhất định phải khẳng định, nhất định được. Dựa vào gì vậy? Dựa vào A-di-đà Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật phát cho chúng ta giấy bảo đảm rồi, đây là khẳng định. Giấy bảo đảm ở đâu? Quyển sách mà quý vị cầm trên tay là giấy bảo đảm. Hễ bạn y giáo phụng hành thì khẳng định đời này vãng sanh. Khi nãy vừa nói, bạn có thể dung hội lý luận của bộ kinh này ở trong tâm. Những lời dạy bảo bạn đều làm được, đều y giáo phụng hành thì nhất định được sanh, cho nên quyển sách này chính là giấy bảo đảm. Lấy được giấy bảo đảm rồi thì làm gì có đạo lý không vãng sanh chứ! Nhưng phải nhớ kỹ, đã cầm sách trên tay rồi mà không y giáo phụng hành thì không được, không thể vãng sanh.**

"***Duy trừ đại nguyện, nhập sanh tử giới, vị độ quần sanh, tác sư tử hống, hoàn đại giáp trụ, dĩ hoằng thệ công đức nhi tự trang nghiêm. Tuy sanh ngũ trược ác thế, thị hiện đồng bỉ, trực chí thành Phật, bất thọ ác thú. Sanh sanh chi xứ, thường thức túc mạng***".

(Chỉ trừ người phát đại nguyện vào trong sanh tử để độ quần sanh, làm sư tử hống, mặc áo giáp, dùng công đức hoằng thệ để tự trang nghiêm. Tuy sanh trong đời ác ngũ trược, thị hiện giống như chúng sanh, cho đến khi thành Phật, không thọ ác đạo, sanh ở nơi nào đều biết rõ túc mạng).

Đây là người tái lai của thế giới Tây Phương, họ không nôn nóng thành Phật, bởi vì họ có nguyện phải giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, tâm từ bi lớn! Những người này đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi gặp được A-di-đà Phật, thường trở lại lục đạo luân hồi, vào trong sanh tử. Về lại lục đạo để làm gì? Để

thuyết pháp độ sanh, "*vị độ quần sanh, tác sư tử hống*", thuyết pháp độ sanh, đây là từ bi. "*Hoàn đại giáp trụ*", là tỉ dụ họ dũng mãnh tinh tấn. Thời xưa khi võ sĩ đi đánh trận phải mang áo giáp để phòng ngự. Hiện nay chiến tranh khác với thời xưa, nhưng phòng ngự là giống nhau. Bạn xem chiến tranh hiện nay trên tiền tuyến là xe tăng, xe thiết giáp xông pha chiến đấu. Đây chính là mặc áo giáp biểu thị họ rất dũng mãnh, không sợ tất cả ma chướng khổ nạn, họ phải giúp đỡ tất cả chúng sanh. Thệ nguyện của họ đã phát, "*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*", họ phải đi làm, nên dùng những thứ này để trang nghiêm cho bản thân. Ở trong lục đạo hoằng pháp lợi sanh để trang nghiêm chính mình. Những vị Bồ-tát này tuy sống trong ngũ trược ác thế giống như hoàn cảnh của chúng ta hiện nay, "*thị hiện đồng bỉ*", trong đời ác ngũ trược họ thị hiện giống như người thường, tuy nhiên họ được oai thần bổn nguyện của A-di-đà Phật gia trì mãi cho đến tương lai thành Phật, họ đều không bị đọa vào đường ác. Họ cũng có thể đến tam ác đạo, cũng biến thành ngạ quỷ, biến thành súc sanh để độ những chúng sanh này. Tuy nhiên, họ không phải thật sự thọ nhận cái khổ trong ác đạo, họ không phải chịu nhưng họ cũng làm ra vẻ thọ nhận, như mọi người không khác. Như Thích-ca Mâu-ni Phật xuất hiện ở thế gian này của chúng ta chẳng phải đã chịu rất nhiều dày vò khổ nạn hay sao? Bạn hỏi Thích-ca Mâu-ni Phật có thọ nhận không? Thích-ca Mâu-ni Phật không có, nhưng giả vờ như là thọ nhận, khiến chúng ta nhìn thấy rất cảm động. Ôi chao! Phật Bồ-tát vì chúng ta mà thọ nhận nhiều khổ nạn như vậy! Chúng ta đối với Phật, Bồ-tát sanh tâm cảm kích, trên thực tế Ngài không phải thật sự thọ nhận. Ngài rất rõ ràng minh bạch, Ngài đang đóng kịch, không phải thật, chúng ta rất đáng thương cho là thật nên thọ nhận thật.

"***Sanh sanh chi xứ, thường thức túc mạng***".

(Sanh ở nơi nào đều biết rõ túc mạng).

Họ bất luận ở trong cõi nào, bất luận biến hóa [thành loại] gì, họ đều biết rõ cả, không mê hoặc, "*thường thức túc mạng*", đời đời kiếp kiếp họ rất rõ ràng, rất minh bạch.

"***Vô lượng Thọ Phật ý dục độ thoát, thập phương thế giới chư chúng sanh loại***".

(Ý của Đức Phật Vô Lượng Thọ muốn độ thoát các loài chúng sanh khắp mười phương thế giới).

Cho nên thọ mạng của A-di-đà Phật rất dài, không có cách chi tính được. Tại sao vậy? Nguyện vọng của Phật là phải độ hết tất cả chúng sanh trong mười

phương thế giới. Nếu thời gian không dài thì Ngài làm sao độ hết được, vô lượng thọ là từ chỗ này mà có. Thọ mạng chúng ta vì sao rất ngắn? Vì nguyện rất nhỏ, chỉ một chút xíu, một chút là thấy đủ rồi, cho nên thọ mạng liền đến. Bạn bảo người thế gian thường vì cái gì? Trước là vì mình, sau là vì con cái, con cái trưởng thành rồi, hết việc thì ra đi, nguyện này xong rồi, họ không có nguyện đời đời kiếp kiếp. Nguyện của Di-đà rất lớn, rất phi thường, Ngài muốn độ hết tất cả chúng sanh khổ nạn.

"***Giai sử vãng sanh kỳ quốc***".
(Đều được sanh về cõi Cực Lạc).

Thế giới Cực Lạc của Ngài phải thường trụ, nếu không thường trụ thì phải làm sao đây? Ngài muốn tất cả chúng sanh phải vãng sanh thế giới Cực Lạc, cho nên quốc độ này cũng vô lượng thọ. Phật vô lượng thọ, quốc độ cũng vô lượng thọ.

"***Tất linh đắc Nê-hoàn đạo***".
(Khiến cho đạt đến Niết-bàn).

Chữ "*Nê-hoàn*" tức là đại Niết-bàn, đây là dạy họ thành Phật rồi, khiến tất cả chúng sanh sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để thành Phật.

"***Tác Bồ-tát giả, linh tất tác Phật***".
(Kẻ đã là Bồ-tát thì khiến được thành Phật).

Thành Phật mới là cứu cánh viên mãn, không thành Phật thì không viên mãn.

"***Ký tác Phật dĩ***".
(Người đã thành Phật rồi).

Những người này ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều thành Phật rồi.

Sau khi thành Phật,

"***Chuyển tương giáo thọ, chuyển tương độ thoát. Như thị triển chuyển, bất khả phục kế***".
(Sẽ tiếp nối giáo hóa độ thoát người khác, xoay vần như thế chẳng thể tính kể).

Đây nghĩa là chuyển pháp luân. Những người này sau khi thành Phật lại độ một số chúng sanh thành Phật, rồi những người thành Phật kia lại độ những chúng sanh khác, lần lượt như thế không có cùng tận, chẳng thể tính được.

"***Thập phương thế giới, Thanh Văn, Bồ-tát, chư chúng sanh loại, sanh bỉ Phật quốc, đắc Nê-hoàn đạo, đương tác Phật giả, bất khả thắng số***".

(Thanh Văn, Bồ-tát, các loài chúng sanh trong mười phương thế giới sanh về cõi Phật đó đạt đến Niết-bàn, chứng quả Phật, số nhiều không thể tính được).

Sanh đến thế giới Tây Phương, bất luận là trời, người, bất luận là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát đến bên ấy để thành Phật số lượng ấy không có cách gì tính được.

"***Bỉ Phật quốc trung, thường như nhất pháp***".

(Trong cõi Phật đó thường như một pháp).

Đoạn cuối này hay vô cùng! Bởi vì có người vọng tưởng nhiều, chấp trước nặng. Tất cả những người này đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể dung nạp nổi chăng? Bạn xem, họ chưa đi mà đã lo dùm cho A-di-đà Phật rồi. Họ không biết được trạng huống của thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho rằng thế giới Tây Phương giống như quả địa cầu này của chúng ta, người quá nhiều thì dung nạp không nổi, bùng phát dân số. Thế giới Tây Phương không có trạng huống này, "*bỉ Phật quốc trung thường như nhất pháp*", "*thường nhất*", "*nhất*" tức là không tăng không giảm. Người nhiều hơn đi nữa cũng không thấy nhiều, huống chi ở phía trước chúng ta đã thấy, thế giới Tây Phương tấp nập không ngừng, giống như một trường học vậy. Mỗi năm đều có tuyển sinh, mỗi năm đều có tốt nghiệp. Thành Phật là tốt nghiệp rồi, lại đến thế giới phương khác tiếp tục độ hóa [chúng sanh]. Cho nên mỗi ngày đều có người đến, mỗi ngày đều có người thành Phật, mỗi ngày đều có người đến thế giới phương khác để độ hóa chúng sanh. Bạn hiểu rõ đạo lý này, có đến có đi, cho dù không có đi thì thế giới Tây Phương cũng nhất định có thể dung nạp được, không cần bạn bận tâm. Sau đây có tỉ dụ.

"***Bất vi tăng đa. Sở dĩ giả hà? Do như đại hải, vi thủy trung vương, chư thủy lưu hành, đô nhập hải trung. Thị đại hải thủy, ninh vi tăng giảm***".

(Không có tăng thêm. Vì sao vậy? Ví như biển lớn là vua của nước, các dòng nước đều chảy vào biển cả, nước trong biển ấy cũng không tăng giảm).

Đây là Thế Tôn cử ra tỉ dụ. Nước của tất cả sông ngòi trên lục địa đều chảy về biển cả, suốt ngày cứ chảy mãi chưa bao giờ ngừng nghỉ, biển có đầy không? Chưa từng nghe qua. Tình hình ở thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng giống như vậy. Hiện nay chúng ta cũng hiểu rõ nước biển vì sao không đầy? Là vì tuần hoàn, nước biển bốc hơi thành hơi nước, biến thành mưa, mưa rơi xuống lục địa, lại từ

sông ngòi chảy ra biển. Tình hình của thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng như vậy. Cho nên bên ấy tuyệt đối không có tình trạng người quá đông. Hiện nay trên địa cầu chúng ta, nhất là ở các đô thị người quá đông nên gây ra nhiều rắc rối, đi ra đường nhìn thấy toàn là người. Chúng ta đọc sách xưa, thời xưa núi sông thanh tú, phong cảnh diễm lệ, con người sống trong cảnh tình thơ ý họa. Bây giờ không thấy nữa, cho dù nơi danh lam thắng cảnh tôi cũng không muốn đi. Vì sao? Đến đó để làm gì? Để nhìn đầu người à! Người ta nói chỗ đó vui lắm, tôi đến một lần tuyệt đối không đi nữa, có nơi chưa đi qua tôi cũng không đi. Vì sao? Đến nơi đó chỉ để xem đầu người, người quá đông. Người quá đông thì phong thủy bị phá hoại hết, những cảnh quan tú lệ liền bị phá hoại mất không còn nữa. Cho nên bây giờ nghĩ lại vẫn là ở nhà lão thật niệm A-di-đà Phật, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến quốc độ phương khác du lịch ngắm cảnh có lẽ không giống như thế này.

"***Bát phương thượng hạ***".
(Tám phương, trên, dưới).

Đây là nói mười phương thế giới.

"***Phật quốc vô số***".
(Vô số cõi nước chư Phật).

Thế giới vô biên, chư Phật cũng vô lượng.

"***A-di-đà quốc trường cửu, quảng đại***".
(Cõi Phật A-di-đà trường cửu, rộng lớn).

Trong tất cả cõi nước của chư Phật, quốc độ của A-di-đà Phật là trường cửu nhất, rộng lớn nhất.

"***Minh, hảo, khoái lạc***".
(Sáng, đẹp, khoái lạc).

"*Minh*" là quang minh, tốt đẹp, khoái lạc.

"***Tối vi độc thắng***".
(Thù thắng độc nhất).

Tất cả thế giới của chư Phật đều không thể sánh bằng, tại sao?

"***Bổn kỳ vi Bồ-tát thời, cầu đạo sở nguyện, lũy đức sở trí***".

(Ấy là do sự phát nguyện cầu đạo, tích công lũy đức khi Phật còn làm Bồ-tát tạo thành).

Điều này chúng ta đã đọc qua ở phía trước, A-di-đà Phật tại nhân địa phát nguyện cầu đạo tu hành, tích công lũy đức không giống với chư Phật khác.

"***Vô Lượng Thọ Phật, ân đức bố thí, bát phương thượng hạ, vô cùng vô cực, thâm đại vô lượng, bất khả thắng ngôn***".

(Ân đức bố thí của Phật Vô Lượng Thọ khắp mười phương không cùng cực, sâu rộng không lường, không thể nói hết được).

Nếu nói đến ân đức thì ân đức lớn nhất chính là A-di-đà Phật. A-di-đà Phật chăm sóc chúng ta, quan tâm chúng ta, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không gián đoạn. Chúng ta luôn được Ngài chăm sóc. Sự việc này, chúng ta thấy được trong phẩm A-xà-thế Vương Tử. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay tu tích công đức, cúng dường chư Phật, ngày nay thiện căn thành thục. Từ vô lượng kiếp đến nay đều do A-di-đà Phật chiếu cố. Nếu Phật không nói ra chân tướng sự thật này thì chúng ta làm sao biết được có một người như vậy đang ở đó quan tâm chúng ta, thương yêu bảo hộ chúng ta. Chúng ta đều không biết. Phẩm tiếp theo rất quan trọng.

BỒ TÁT TU TRÌ ĐỆ TAM THẬP
PHẨM BA MƯƠI: BỒ TÁT TU TRÌ

Trong phẩm này, rất nhiều chỗ đáng để chúng ta học tập. Đây là tình trạng "*tu trì*" của Bồ-tát cõi Cực Lạc. Từ phẩm hai mươi tám, hai mươi chín, cho đến phẩm ba mươi hai đều là nói rõ tình trạng đời sống của Bồ-tát nơi thế giới Cực Lạc, những công đức không thể nghĩ bàn của họ. Riêng phẩm kinh này giới thiệu họ tu hành như thế nào, cho nên rất là trọng yếu.

"***Phục thứ A-nan! Bỉ Phật sát trung nhất thiết Bồ-tát***".

(Lại này A-nan! Hết thảy Bồ-tát trong cõi Phật đó).

Đây là bao quát cả bốn độ, chín phẩm.

"***Thiền định, trí huệ, thần thông, oai đức, vô bất viên mãn***".

(Thiền định, trí huệ, thần thông, oai đức của hết thảy Bồ-tát kia không thứ gì chẳng viên mãn).

Chúng ta cho dù đới nghiệp vãng sanh, hạ hạ phẩm, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc [thì thiền định, trí huệ, thần thông, oai đức] đều viên mãn cả, đây là Phật lực gia trì, là A-di-đà Phật cho chúng ta.

"***Chư Phật mật tạng, cứu cánh minh liễu***".
(Họ đều rốt ráo sáng tỏ mật tạng của chư Phật).

"*Mật*" là thâm mật. Chư vị phải biết, trong Phật pháp không có bí mật, bí mật tức là sự việc không thể nói với người. Sự việc không thể nói với người có thể là việc tốt hay sao? Việc tốt làm sao lại không thể nói với người? Việc không thể nói với người không phải là việc tốt. Cho nên trong Phật Pháp không có bí mật, mật là thâm mật, rất sâu! Những người có trí huệ cạn thường không cách gì lý giải nổi, có giảng họ cũng không hiểu. "*Tạng*" tức là chứa ở bên trong, thâm mật của tất cả chư Phật là gì? Xin thưa cùng chư vị đồng tu! Đó tức là Kinh Vô Lượng Thọ, tức là sáu chữ hồng danh "Nam-mô A-di-đà Phật". Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu rốt ráo, Đẳng Giác Bồ-tát nếu không được Phật gia trì thì không biết được. Vậy chúng ta sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều được A-di-đà Phật và tất cả chư Phật Như Lai gia trì, cho nên sẽ hiểu tường tận triệt để công đức danh hiệu và Kinh Vô Lượng Thọ.

"***Điều phục chư căn***".
(Điều phục các căn).

Chư căn là sáu căn. Điều phục các căn giống như Đại Thế Chí Bồ-tát nói: "*Đô nhiếp lục căn*" (nhiếp trọn sáu căn), nhiếp trọn chính là điều phục.

"***Thân tâm nhu nhuyễn, thâm nhập chánh huệ, vô phục dư tập***".
(Thân tâm nhu nhuyễn, thâm nhập chánh huệ, không còn sót các tập khí).

"*Tập*" là tập khí. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật quang vừa chiếu, Phật nguyện vừa gia trì thì phiền não tập khí của chúng ta thảy đều tiêu mất, đều không còn khởi tác dụng nữa. Cho nên ở thế giới Tây Phương thành tựu nhanh chóng. Tất cả Bồ-tát này hiểu rõ rồi, không có vị Bồ-tát nào mà không mơ ước hâm mộ, người người đều muốn đến thế giới Cực Lạc, đều muốn đi gặp Đức Phật A-di-đà.

"***Y Phật sở hành, Thất Giác Thánh Đạo***".
(Nương theo Thất Giác, Thánh Đạo mà Đức Phật đã hành).

Đây là "Thất Bồ-Đề Phần, Bát Thánh Đạo" mà kinh A-di-đà nói.

"***Tu hành ngũ nhãn***".
(Tu ngũ nhãn).

Trong kinh Kim Cang nói Như Lai có ngũ nhãn.

"***Chiếu Chân, đạt Tục***".
(Rõ biết Chân Đế đạt cả Tục Đế).

"*Chiếu Chân*" tức là kiến tánh, minh tâm kiến tánh, "*đạt tục*" là thông đạt pháp tướng, họ hiểu rõ thập pháp giới y chánh trang nghiêm, như phía trước đã nói: "*đỗng thị, triệt thính*" (thấy thấu suốt, nghe tường tận), đó là chỉ cho *đạt tục*.

"***Nhục nhãn giản trạch***".
(Nhục nhãn thì phân biệt, chọn lựa).

Là phân biệt, chọn lựa.

"***Thiên nhãn thông đạt, pháp nhãn thanh tịnh, huệ nhãn kiến chân, Phật nhãn cụ túc***".
(Thiên nhãn thấy thông suốt, pháp nhãn thấy biết thanh tịnh, huệ nhãn biết rõ chân không, Phật nhãn đầy đủ khả năng).

Ở đây đã nói ra tên của ngũ nhãn, tuy nhiên không thể nói kỹ, nếu nói kỹ thì chúng ta không đủ thời gian. Cho nên có rất nhiều chỗ không thể giảng kỹ nhưng nắm vững đại ý thì chúng ta sẽ được lợi ích. Chúng ta hiện nay không có đủ ngũ nhãn, chỉ có nhục nhãn. Nhục nhãn thì phân biệt, chọn lựa, chúng ta có thể lựa chọn pháp môn Tịnh Độ, lựa chọn Kinh Vô Lượng Thọ, lựa chọn A-di-đà Phật, điều này thật phi thường, đây là đại trí huệ, không khác biệt với Văn-thù, Phổ Hiền, các Ngài cũng lựa chọn như vậy.

"***Giác liễu pháp tánh***".
(Biết rõ pháp tánh).

"*Giác*" là giác ngộ, hiểu rõ thể tánh của chư pháp.

"***Biện tài tổng trì, tự tại vô ngại. Thiện giải thế gian vô biên phương tiện***".
(Biện tài tổng trì tự tại vô ngại, hiểu rõ vô biên phương tiện thế gian).

Những gì Phật dạy, những gì Phật nói đều gọi là cửa phương tiện. Vì Phật khéo dùng phương tiện nên tất cả chúng sanh có thể khế nhập chân thật tướng.

Khế nhập tức là chứng đắc, chứng đắc tướng chân thật, chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

"***Sở ngôn thành đế, thâm nhập nghĩa vị***".
(Nói lời thành khẩn, chân thật, hiểu sâu nghĩa lý).

Câu nói này rất quan trọng. Phật nói từng chữ từng câu đều là chân thành, chữ "*đế*" là "đế thật" (lời chân thật) nhất định không phải hư giả. Người thế gian không biết, xem đó là tôn giáo, xem đó là lời lừa gạt chúng sanh, đây là đại tội lỗi, "Phật nói lời chân thật". "*Thâm nhập nghĩa vị*", "*nghĩa*" là nghĩa lý, "*vị*" là pháp vị. Bên trong có ý vị vô cùng, không có cùng tận, Phật pháp đích thực là như vậy. Có người mới học Phật hỏi: "Tôi mới học Phật, phải học từ bộ kinh nào?". Là từ Kinh Vô Lượng Thọ.

Không sai! Học xong hai năm tôi lại học gì đây? Vẫn học Kinh Vô Lượng Thọ, học đến già vẫn học Kinh Vô Lượng Thọ, tương lai bạn thành Phật, thành Bồ-tát rồi vẫn còn học Kinh Vô Lượng Thọ, ý nghĩa không cùng tận! Bạn đọc tụng Kinh này từng biến, từng biến mùi vị đều khác nhau, cảnh giới từng năm đều khác nhau, đây tức là *ý vị,* thâm nhập ý vị thì mới có sức mạnh này.

"***Độ chư hữu tình, diễn thuyết chánh pháp***".
(Cứu độ các hữu tình, diễn nói chánh pháp).

"*Độ*" là giúp đỡ tất cả chúng sanh hữu tình. Độ ngày nay gọi là giúp đỡ mọi người. "*Diễn thuyết chánh pháp*", "*diễn*" là biểu diễn, là làm cho mọi người xem, người ta mới tin được. "*Thuyết*" là nói rõ, Phật pháp không phải chỉ nói trên đầu môi, chỉ niệm, cách đó không có lợi ích, mà phải làm được. Dốc sức làm, cũng tức là bảo chúng ta ngày nay học Tịnh Độ. Chúng ta nương nơi Kinh Vô Lượng Thọ, phải đem đạo lý của Kinh Vô Lượng Thọ biến thành tư tưởng kiến giải của chúng ta, đem lời giáo huấn của Kinh Vô Lượng Thọ biến thành hành vi trong cuộc sống của chúng ta. Chúng ta biểu diễn bộ kinh này trong cuộc sống hằng ngày, đều làm được, đây gọi là *diễn.* Sau khi làm xong, bạn nhất định là người vui sướng, hạnh phúc không gì sánh bằng trên thế gian này, kẻ khác nhìn thấy hâm mộ: "Sao bạn vui sướng, hạnh phúc như vậy?" Bạn hãy nói với họ, đó gọi là diễn thuyết, sau đó khuyên họ thì họ đương nhiên tiếp nhận, họ sẽ tin tưởng. Nếu bạn học Phật, học đến suốt ngày mặt mày ủ dột, khổ quá chừng, người ta vừa trông thấy, "không nên học Phật nữa. Bạn xem! Người kia học Phật như vậy…" Bạn còn có thể diễn thuyết, còn có thể khuyên người được sao? Cho nên chính mình nhất định phải vô cùng vui sướng, vô cùng viên mãn! Bạn xem tướng mạo

của Thích-ca Mâu-ni Phật, Bồ-tát viên mãn biết mấy, khiến người hâm mộ biết mấy! Người ta vừa nhìn sẽ hỏi tướng mạo của Ngài sao tốt đẹp như vậy? Phật có thể nói với họ: "Tướng là quả báo, phải tu nhân, nhân tốt thì quả tốt", họ liền tin tưởng. Nếu tướng mạo của chư Phật Bồ-tát xấu như ma lem thì làm sao độ chúng sanh. Cho nên "*diễn*" rất quan trọng. Chúng ta đọc kinh thường thấy diễn thuyết mà không hiểu rõ ý nghĩa của chữ "*diễn*", "*diễn*" tức là làm được, làm cho người ta xem, *diễn thuyết chánh pháp***.**

"***Vô tướng vô vi, vô phược vô thoát***".

(Vô tướng, vô vi, không trói buộc, không giải thoát).

Chữ "*vô*" này là không chấp trước. "*Tướng*" có hay không? "*Tướng*" đương nhiên là có. "*Vi*" là tạo tác. Phật, Bồ-tát mỗi ngày vì chúng sanh mà giảng kinh thuyết pháp, đó cũng là "*vi*". Họ cũng làm việc nhưng không chấp trước. Làm mà không làm, không làm mà làm, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một hạt bụi, tùy duyên mà làm, đây tức là "*vô tướng vô vi*", không trước tướng. "*Vô phược vô thoát*", chữ "*phược*" này là phiền não. "*Thoát*" là giải thoát, tâm địa của bạn thanh tịnh, không phân biệt chấp trước thì làm sao có phiền não, thì làm gì có giải thoát? "*Phược*" và "*thoát*" là đối lập, một bên không có thì bên kia đương nhiên cũng không có, giải thoát vậy.

"***Vô chư phân biệt, viễn ly điên đảo***".

(Không có các loại phân biệt, xa lìa điên đảo).

Bốn điều phía trước, "*vô tướng vô vi, vô phược vô thoát*", hai chữ là một câu, là từ trên cảnh giới mà nói. Hai điều này, "*vô chư phân biệt, viễn ly điên đảo*", là từ trên công phu, từ trên tu hành mà nói. Bạn tu hạnh này, dùng công phu này thì sẽ đạt được cảnh giới phía trước. Đó là cảnh giới của chư Phật và đại Bồ-tát, là tổng cương lĩnh tu hành của Bồ-tát, Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc đều dùng cương lĩnh này.

"***Ư sở thọ dụng***".

(Với những thứ thọ dụng).

Điều này chúng ta quay đầu lại, trong sinh hoạt thực tế, dùng lời hiện nay mà nói là áp dụng vào trong cuộc sống hiện thực của chúng ta, đối với tất cả thọ dụng, vẫn có thọ dụng.

"***Giai vô nhiếp thủ***".

(Đều không chấp trước).

Chữ "*nhiếp thủ*" này là trong tâm không chấp trước, trong tâm sạch sẽ thanh tịnh, trên tất cả sự tướng có hay không? Có! Tất cả đều có, một thứ cũng không thiếu, nhưng trong tâm không chấp trước. Thọ dụng tốt không tham ái, thọ dụng không tốt vẫn không chê bỏ. Thực tế mà nói, tốt hay xấu là từ trong tâm phân biệt mới có, lìa xa tất cả phân biệt thì làm gì có tốt xấu? Không có. Chúng ta đều có tâm phân biệt: "cái này tốt cái kia xấu". Bạn xem, trẻ nhỏ mấy tháng tuổi, trẻ khoảng năm, sáu tháng vẫn chưa có phân biệt, vẫn chưa có chấp trước. Bạn cho nó cục kẹo ăn, nó cười. Bạn cho cục phân ăn, nó cũng cười, chính là cảnh giới này, vì nó không có phân biệt, tâm nó là bình đẳng, không có tốt xấu. Bạn từ đây mà quan sát. Chúng ta ngày nay bị ô nhiễm rồi, khởi tâm phân biệt chấp trước. Trong Bồ-tát hạnh có một điều gọi là "*Anh Nhi Hạnh* (hạnh của trẻ hài nhi)", học trẻ nhỏ không phân biệt, không chấp trước thì người đó vui biết mấy! Trong tâm không có ưu tư, không có lo lắng, không có khủng bố, không có chi cả. Là chân khoái lạc, chân hạnh phúc. Cho nên con người nói hiểu chuyện. Hiểu chuyện gì chứ? Khổ, chịu khổ, chịu nạn, vừa hiểu chuyện là bắt đầu chịu khổ, chịu nạn rồi thật đáng thương! Nào phải hạnh phúc chứ!

"***Biến du Phật sát, vô ái vô yếm***".
(Dạo khắp cõi Phật không ưa, không chán).

Trong tất cả thế giới của chư Phật có tịnh độ, có uế độ. Trong tịnh độ không có tâm yêu thích, luyến tiếc. Trong uế độ, như tam ác đạo, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh… vào trong đó cũng không chán bỏ, tâm là bình đẳng. Những chúng sanh trong địa ngục kia đang chịu khổ, Bồ-tát vào đó nhưng không chịu khổ. Họ tại sao không thọ khổ? Nếu họ có phân biệt chấp trước thì họ thọ khổ, họ không có phân biệt chấp trước thì họ không thọ khổ. Họ ở trong đó chịu cái khổ ấy là gì? Đó là biểu diễn, là đồng tình với những kẻ khổ nạn kia. Hình như các bạn khổ, tôi cũng giống các bạn, đó là giả không phải thật.

"***Diệc vô hy cầu, bất hy cầu tưởng***".
(Cũng không có ý tưởng mong cầu hay không mong cầu).

Con người có hy vọng thì có thất vọng, đây là nhất định. Nếu bạn vĩnh viễn không có hy vọng thì không có thất vọng, đó là chính xác. Cho nên chúng ta đối với thế xuất thế gian pháp, không mong cầu, một thứ cũng không cầu, việc gì cũng đều tùy duyên, tùy phận.

Hôm nay, tôi đã điện thoại cho Hội Gây Quỹ Đài Bắc, cư sĩ Giản Phong Văn than nghèo với tôi, nói: "Hiện nay hội gây quỹ của tôi rất nghèo, không thể in

kinh". Tôi liền nói với ông: "Sao ông không giữ lấy nguyên tắc: tiền nhiều in nhiều, tiền ít in ít, không tiền không in, vui sướng biết mấy". Không cần mong cầu mà. "Tôi nhất định phải in bao nhiêu?" vậy thì khổ chết. Học Phật là phải học khai ngộ, là phải học vui vẻ.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết. Chúng ta học tập đến đây.

A-di-đà Phật!